

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index bật tăng 25 điểm trong ngày hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,800.65 điểm nhờ lực kéo của nhóm cổ phiếu Vin, trong khi thị trường nhìn chung giao dịch trầm lắng. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 14/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Tài nguyên cơ bản, Truyền thông, Bán lẻ giảm mạnh nhất. Ở chiều ngược lại, ngành Bất động sản và ngành Du lịch & giải trí tăng khoảng 5%. Về giao dịch của khối ngoại, khối này bán ròng khoảng 3.5 nghìn tỷ đồng trên sàn HSX và mua ròng trên hai sàn HNX và UPCOM. Xu hướng tăng thiên lệch như ngày hôm nay sẽ không kéo dài, nhà đầu tư nên giao dịch cẩn trọng trong những phiên tới.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 tăng cùng chiều với vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 15/04/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo nhịp điều chỉnh của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+25.00** điểm, đóng cửa tại **1800.65** điểm. HNX-Index **+0.31** điểm, đóng cửa tại **252.72** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VIC (+20.00)**, **VHM (+7.43)**, **VPL (+1.58)**, **VJC (+1.51)**, **VCB (+1.06)**.
- Kéo chỉ số giảm: **HPG (-0.79)**, **STB (-0.69)**, **MWG (-0.48)**, **FPT (-0.39)**, **VNM (-0.30)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **22,148** tỷ đồng, tăng **9.33%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức **28,332** tỷ đồng.
- Biên độ dao động: **15.24** điểm. Thị trường có **105** mã tăng, **76** mã tham chiếu, **194** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-3505.07** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VHM (-3374.98 tỷ)**, **FPT (-432.20 tỷ)**, **STB (-87.24 tỷ)**, **DCM (-70.33 tỷ)**, **MWG (-39.59 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **31.80** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-0.45%**. Các mã diễn biến tích cực: **VHM (+6.28%)** [\(Link báo cáo\)](#), **HCM (+3.47%)** [\(Link báo cáo\)](#), **KDH (+1.34%)** [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **-0.34%**. Các mã diễn biến tích cực: **VIC (+6.95%)** [\(Link báo cáo\)](#), **VJC (+6.83%)** [\(Link báo cáo\)](#), **VRE (+5.02%)** [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-0.45%	-0.34%	1.41%	0.77%
1 tuần	0.17%	0.23%	2.51%	1.58%
1 tháng	2.65%	2.31%	5.07%	4.96%
3 tháng	-4.70%	-2.45%	-4.95%	-5.10%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,800.65	252.72	128.85
% 1D	1.41%	0.12%	0.70%
GTKL (tỷ VND)	22,148	1,395	399
%1D	9.33%	18.13%	-20.84%
GDNN (tỷ VND)	-3505.07	31.80	11.13

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIC	372.85	VHM	-3374.98
VCB	64.88	FPT	-432.20
SSI	61.98	STB	-87.24
VIX	51.69	DCM	-70.33
VJC	44.91	MWG	-39.59

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

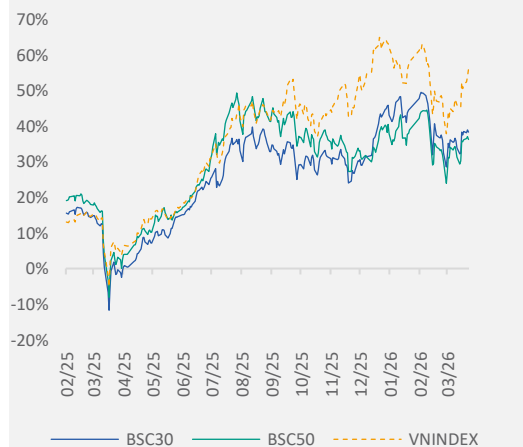
	%D	%W
SPX	1.18%	5.30%
FTSE100	-0.01%	-0.01%
Eurostoxx	-0.26%	0.68%
Shanghai	0.01%	0.81%
Nikkei	0.44%	3.41%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	95.37	0.61%
Giá vàng	4,810	-0.65%
Tỷ giá		
USD/VND	26,332	-0.02%
EUR/VND	31,039	-0.09%
JPY/VND	166	-0.02%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.2%	-0.01%
LS LNH 1M	7.1%	0.00%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	177.00	6.95%	20.00	6.73
VHM	137.00	6.28%	7.43	33.57
VPL	84.00	5.00%	1.58	1.33
VJC	178.20	6.83%	1.51	2.88
VCB	59.90	1.01%	1.06	9.16

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	165.00	4.70%	0.88	0.05
KSF	84.00	1.33%	0.57	0.05
CDN	30.90	3.69%	0.06	0.01
SHS	18.20	0.55%	0.05	24.96
SCG	66.20	1.53%	0.05	0.02

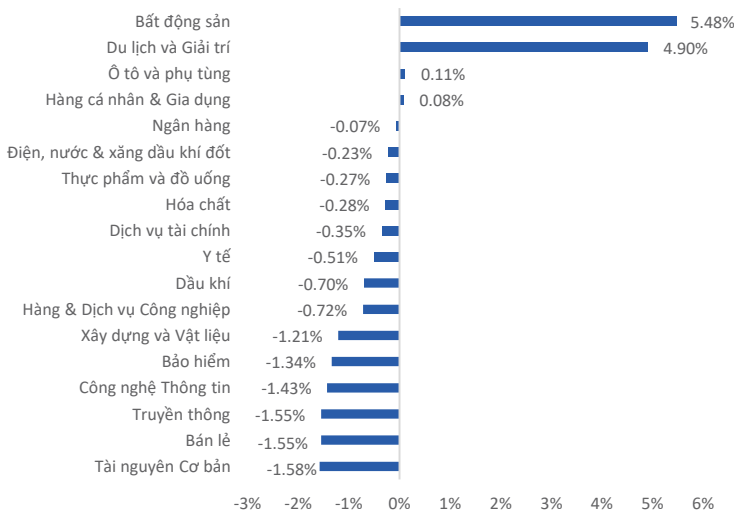
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
TNT	9.08	6.95%	0.01	1.73
VIC	177.00	6.95%	18.83	6.73
TMT	12.50	6.84%	0.01	0.24
STG	31.25	6.84%	0.04	0.00
VJC	178.20	6.83%	1.43	2.88

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VDL	14.30	10.00%	0.00	0.00
BAX	33.30	9.90%	0.00	0.00
AAV	7.90	9.72%	0.04	1.13
NRC	6.30	8.62%	0.05	2.00
MKV	23.60	8.26%	0.00	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HPG	28.05	-1.75%	-0.79	30.14
STB	64.30	-2.72%	-0.69	7.59
MWG	80.00	-1.96%	-0.48	4.01
FPT	75.10	-1.44%	-0.39	11.83
VNM	61.30	-1.13%	-0.30	10.28

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HUT	16.80	-1.18%	-0.12	3.18
NVB	11.20	-0.88%	-0.11	0.49
PVI	77.40	-1.02%	-0.10	0.07
VIF	16.20	-2.41%	-0.08	0.01
DTK	11.40	-0.87%	-0.04	0.02

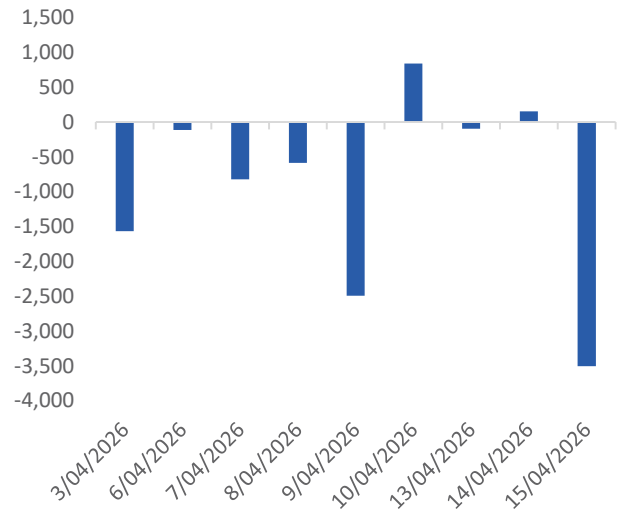
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HRC	43.65	-6.93%	-0.02	0.00
DCL	37.15	-6.89%	-0.04	1.22
VTB	14.35	-6.21%	0.00	0.01
HSL	5.18	-4.07%	0.00	0.36
CVT	25.95	-3.53%	-0.01	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
CAR	14.40	-10.00%	-0.01	0.08
HKT	16.20	-10.00%	-0.01	0.01
SGH	24.30	-10.00%	-0.02	0.00
TTL	8.30	-9.78%	-0.01	0.00
PJC	24.90	-9.78%	-0.01	0.00

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	80.0	-2.0%	1.0	119,823	325.0	4,775	17.1	113.0	48.6%	Link
KBC	Bất động sản	33.3	-1.5%	1.2	31,831	77.9	2,450	13.8	46.0	9.2%	Link
KDH	Bất động sản	26.6	1.3%	1.0	29,402	210.2	936	28.0	39.9	28.2%	Link
PDR	Bất động sản	16.5	0.0%	1.1	16,414	221.3	531	31.0	28.2	6.4%	Link
VHM	Bất động sản	137.0	6.3%	1.7	529,445	4292.9	10,200	12.6	132.6	8.8%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	75.1	-1.4%	0.7	129,807	903.0	5,515	13.8	124.4	32.8%	Link
BSR	Dầu khí	26.2	-0.6%	0.0	131,692	297.9	1,041		-	1.7%	Link
PVS	Dầu khí	38.7	0.3%	1.4	19,741	134.0	3,616	10.7	52.3	16.0%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	26.9	3.5%	1.1	28,025	977.7	1,454	17.9		35.1%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	28.7	0.0%	1.1	71,495	737.2	1,959	14.7		31.7%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	27.7	-0.9%	0.8	32,076	605.1	1,311	21.3		20.6%	Link
DCM	Hóa chất	44.5	-3.4%	0.9	24,352	243.7	3,702	12.4	53.3	9.6%	Link
DGC	Hóa chất	54.6	-3.0%	0.8	21,382	129.9	7,965	7.1	96.7	6.7%	Link
ACB	Ngân hàng	23.8	-0.8%	0.8	123,280	186.6	3,042	7.9	27.1	27.5%	Link
CTG	Ngân hàng	35.1	0.4%	1.0	271,066	200.3	4,455	7.8	53.5	25.3%	Link
HDB	Ngân hàng	26.4	1.0%	1.2	130,638	404.3	3,437	7.6	32.7	21.8%	Link
MBB	Ngân hàng	26.6	-0.4%	0.9	215,068	338.9	3,325	8.0	32.4	23.0%	Link
MSB	Ngân hàng	12.6	-1.2%	0.9	39,624	206.6	1,804	7.0	14.0	28.8%	Link
STB	Ngân hàng	64.3	-2.7%	0.6	124,613	492.7	3,150	21.0		12.5%	Link
TCB	Ngân hàng	31.9	-0.6%	1.1	227,114	397.8	3,577	9.0	43.5	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	16.4	-0.3%	1.0	45,633	128.5	2,668	6.2	-	24.5%	Link
VCB	Ngân hàng	59.9	1.0%	0.7	495,492	550.4	4,210	14.1	75.8	20.2%	Link
VIB	Ngân hàng	17.4	-1.4%	0.7	59,911	154.2	2,143	8.2	23.0	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	27.4	0.0%	1.1	216,993	426.5	3,024	9.1	36.5	24.7%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	28.1	-1.8%	0.8	219,135	851.9	2,013	14.2	32.2	22.6%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	16.2	-1.2%	0.8	10,184	104.9	1,012	16.2	15.7	3.8%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	23.7	-2.1%	0.8	9,314	80.5	3,915	6.2	28.8	1.6%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	77.2	-0.5%	1.0	112,203	411.9	2,710	28.6	100.4	24.2%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	61.3	-1.1%	0.5	129,577	633.1	4,503	13.8	78.0	49.0%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	44.7	-2.08%	1.1	10,085	67.0	2,492	18.3	24.0%	17.1%	Link
FRT	Bán lẻ	151.0	0.33%	0.8	25,630	40.9	4,667	32.2	32.4%	26.1%	Link
BVH	Bảo hiểm	74.0	-1.60%	1.0	55,823	43.9	3,821	19.7	27.3%	12.1%	Link
DIG	Bất động sản	14.7	-0.68%	0.9	11,747	191.1	987	14.9	2.6%	7.3%	Link
DXG	Bất động sản	15.3	-0.65%	1.0	17,075	301.4	231	66.6	20.5%	1.9%	Link
HDC	Bất động sản	18.9	-0.26%	0.8	3,775	65.2	2,559	7.4	2.0%	24.9%	Link
HDG	Bất động sản	28.4	-0.87%	1.0	10,599	72.1	2,082	13.8	20.2%	11.9%	Link
IDC	Bất động sản	47.9	0.42%	1.4	18,102	103.8	5,090	9.4	16.5%	32.0%	Link
NLG	Bất động sản	29.0	-0.69%	0.8	14,141	100.6	1,805	16.2	41.3%	6.3%	Link
SIP	Bất động sản	60.9	0.50%	1.1	14,672	14.9	5,464	11.1	2.5%	27.9%	Link
SZC	Bất động sản	28.9	0.00%	1.0	5,202	21.3	1,916	15.1	4.0%	10.9%	Link
TCH	Bất động sản	17.0	-1.73%	1.1	15,779	203.3	416	41.6	13.4%	3.0%	Link
VIC	Bất động sản	177.0	6.95%	1.5	1,275,348	1165.1	1,468	112.8	3.3%	8.0%	Link
VRE	Bất động sản	29.3	5.02%	1.4	63,398	417.2	2,837	9.8	11.9%	14.3%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	29.1	-1.19%	1.0	6,859	8.9	1,700	17.3	37.5%	13.1%	Link
PLX	Dầu khí	39.8	-0.87%	1.0	51,014	115.0	2,106	19.1	14.5%	10.2%	Link
PVD	Dầu khí	32.9	-1.20%	1.0	18,483	107.7	1,868	17.8	11.4%	6.4%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	27.8	-0.72%	1.0	9,685	17.4	1,161	24.1	24.9%	9.3%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	20.7	0.00%	1.7	20,719	77.2	1,845	11.2	0.5%	15.2%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	79.2	-0.13%	1.0	191,347	82.9	4,730	16.8	2.2%	18.0%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.1	-0.76%	0.9	40,342	144.8	852	15.4	2.9%	7.3%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	64.9	-1.52%	0.4	35,695	68.1	4,669	14.1	49.0%	12.7%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	178.2	6.83%	0.7	98,681	495.7	3,728	44.8	6.4%	10.1%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	40.0	-2.56%	0.9	37,043	390.9	1,638	25.1	7.2%	9.3%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	74.3	-0.13%	0.9	31,731	120.6	4,173	17.8	41.8%	13.8%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	54.4	-1.09%	0.6	10,221	35.3	6,722	8.2	4.7%	31.0%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21.4	-2.29%	0.8	10,268	165.8	2,208	9.9	13.4%	12.7%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	71.8	-0.55%	0.8	12,486	28.8	3,294	21.9	4.8%	24.1%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	109.2	-0.27%	0.6	37,356	61.1	8,350	13.1	48.7%	23.1%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	24.1	-2.43%	0.8	2,767	51.3	2,402	10.3	48.4%	11.5%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	22.9	-0.87%	1.3	2,974	35.6	3,172	7.3	21.9%	20.2%	Link
DPM	Hóa chất	28.4	-1.22%	0.8	19,514	121.5	1,578	18.2	6.3%	9.6%	Link
GVR	Hóa chất	33.0	0.92%	1.7	130,800	111.4	1,330	24.6	0.7%	9.7%	Link
EIB	Ngân hàng	22.7	-1.30%	1.0	42,843	374.8	610	37.7	3.0%	4.5%	Link
LPB	Ngân hàng	47.7	-0.62%	0.9	143,390	102.8	3,824	12.6	0.9%	25.2%	Link
NAB	Ngân hàng	13.5	0.00%	0.5	23,162	18.8	2,438	5.5	0.9%	19.6%	Link
OCB	Ngân hàng	11.5	-0.86%	0.8	30,891	226.8	1,506	7.7	19.6%	12.2%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	14.8	-1.66%	0.8	6,736	108.8	461	32.6	5.5%	2.9%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	24.5	-1.81%	1.0	6,630	15.7	3,754	6.6	3.9%	31.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	36.3	1.54%	0.6	10,869	150.5	440	81.3	2.9%	3.6%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	46.2	2.21%	0.7	57,908	80.1	3,449	13.1	58.5%	19.9%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	61.0	0.00%	0.9	13,692	36.1	6,319	9.7	19.6%	15.5%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	142.8	-0.35%	0.2	11,731	32.1	15,010	9.6	80.6%	44.1%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	82.2	-1.91%	0.8	8,925	45.7	7,388	11.3	49.0%	8.7%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	87.0	0.00%	1.0	9,952	26.8	5,243	16.6	5.2%	30.5%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	43.0	-2.27%	0.9	5,218	28.1	3,149	14.0	19.4%	15.6%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	12.9	-0.39%	1.0	7,086	109.3	1,190	10.9	10.5%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	27.4	-0.18%	0.9	11,290	138.7	2,532	10.8	16.8%	17.3%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	22.4	-1.97%	0.8	14,772	261.7	5,670	4.0	2.8%	37.6%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	46.2	-2.01%	1.1	21,140	52.0	3,130	15.1	1.9%	16.5%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
2	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
3	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
4	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SỐNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
5	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
6	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
7	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
8	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
9	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SỐNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
10	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
11	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
12	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
13	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
14	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
15	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
16	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
17	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
18	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
19	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
20	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
22	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
24	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
25	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
26	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long

Giám đốc Trung tâm Phân tích - Nghiên cứu

Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Ngành – Doanh nghiệp

Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower

210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660

Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>